

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 20-11-2020.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lê Thị Thu Hồng.

+ Bà Mai Thị Nhắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Nhật Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thu H** - Sinh năm: 1976, địa chỉ nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Võ Văn G** - Sinh năm: 1971, địa chỉ nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 9 năm 2020, bản tự khai ngày 27 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Võ Văn G tìm hiểu nhau rồi tổ chức lễ cưới vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (nay là huyện C), tỉnh Bến Tre vào ngày 14 tháng 10 năm 1996 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, bà và ông G chung sống hạnh phúc được mười

năm thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống. Bà H cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, nên bà yêu cầu ly hôn với ông G, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Bà và ông G có hai người con chung là: Võ Thị Mỹ L - Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1997 và Võ Hoàng L - Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1999. Cả hai người con đều đã thành niên, có khả năng lao động, bà H không có yêu cầu gì liên quan đến các con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H trình bày là không có.

Tại đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Võ Văn G trình bày:

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Cả hai người con chung giữa ông và bà H đều đã thành niên, có khả năng lao động nên ông không có yêu cầu gì liên quan đến các con.

Về tài sản chung: Ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông G trình bày là không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu H giữ nguyên lời trình bày, yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên. Ông Võ Văn G vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thu H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: “Ly hôn” với ông Võ Văn G có địa chỉ tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Võ Văn G vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 27 tháng 10 năm 2020, bà Nguyễn Thu H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, ông Võ Văn G có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông G là phù hợp với quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Việc kết hôn, đăng ký kết hôn giữa bà H với ông G là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận. Bà H cho rằng do bất đồng quan điểm sống nên bà và ông G không thể chung sống với nhau được nữa. Do vậy, bà H yêu cầu ly hôn với ông G. Ông G cũng đồng ý ly hôn với bà H nên chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông G.

[4] Về con chung: Hai người con chung giữa bà Nguyễn Thu H và ông Võ Văn G là: Võ Thị Mỹ L - Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1997 và Võ Hoàng L - Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1999 đều đã thành niên, có khả năng lao động, bà H, ông G không có yêu cầu gì liên quan đến các con nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Bà H, ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định là không có nợ chung; đồng thời Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H.

1/ Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thu H được ly hôn với ông Võ Văn G.

2/ Về con chung: Hai người con chung giữa bà Nguyễn Thu H và ông Võ Văn G là: Võ Thị Mỹ L - Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1997 và Võ Hoàng L - Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1999 đều đã thành niên, có khả năng lao động, bà H, ông G không có yêu cầu gì liên quan đến các con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3/ Về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002921 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre, bà Nguyễn Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bà Nguyễn Thu H có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng ông Võ Văn G vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng

cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã B;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên